

Số: 308/QĐ-UBND

Cây Thị, ngày 29 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024 được HĐND xã phê duyệt

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CÂY THỊ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 3/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 4588/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND huyện Đồng Hỷ về việc giao dự toán thu, chi ngân sách huyện Đồng Hỷ năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số: 50/NQ-HĐND ngày 29/12/2023 của HĐND xã Cây Thị về việc giao dự toán thu - chi ngân sách xã Cây Thị năm 2024; theo đề nghị của Ban tài chính xã.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2024 xã Cây Thị, nội dung cụ thể như sau:

(Theo các biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2: Giao cho Ban Tài chính xã phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức và phối hợp hướng dẫn thực hiện;

Điều 3: Các ông (bà): Văn phòng UBND xã, Ban Tài chính, các ngành đoàn thể liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính - Kế hoạch
- Đảng ủy-HĐND xã;
- Như điều 3;
- Lưu: VP-UBND

CHỦ TỊCH



Đương Minh Thư

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)




NỘI DUNG THU		NỘI DUNG CHI	
TỔNG SỐ THU	DỰ TOÁN	TỔNG SỐ CHI	DỰ TOÁN
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	5 071 000	I. Chi đầu tư phát triển	5 071 000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	141 000	II. Chi thường xuyên	4 928 000
III. Thu bổ sung	4 887 000	III. Dự phòng	71 000
- Bổ sung cân đối ngân sách	4 887 000	IV. Tiết kiệm chi	72 000
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			

Đơn vị: 1000 đồng

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)


Đơn vị: 1000 đồng



STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	3	4
	TỔNG THU	5 278 000	5 071 000
I	Các khoản thu 100%		
	Chứng thư chứng thực hộ tịch	43 000	43 000
	Phí môn bài	12 000	12 000
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	11 000	11 000
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
	Thu khác	20 000	20 000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	348 000	141 000
1	Các khoản thu phân chia	37 000	21 000
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	5 000	5 000
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	32 000	16 000
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	311 000	120 000
	Thuế GTGT	120 000	120 000
	-Thuế TNCN từ SXKD	60 000	
	Thuế TNCN từ chuyển quyền BĐS	131 000	
	...		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4 887 000	4 887 000
	- Thu bổ sung cân đối	4 887 000	4 887 000
	- Thu bổ sung có mục tiêu		

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng



A	NỘI DUNG B	DỰ TOÁN		
		TỔNG SỐ 1=2+3	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 2	THƯỜNG XUYỀN 3
	TỔNG CHI	5 071 000		5 071 000
	Trong đó:			
1	Chi giáo dục			
2	An ninh quốc phòng	640 386		640 386
3	Chi y tế	54 000		54 000
4	Chi văn hoá, thông tin	35 000		35 000
5	Chi phát thanh, truyền thanh			
6	Chi thể dục thể thao	25 000		25 000
7	Chi bảo vệ môi trường			
8	Chi các hoạt động kinh tế	68 000		68 000
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3 953 614		3 953 614
10	Chi cho công tác xã hội	152 000		152 000
11	Tiết kiệm chi	72 000		72 000
12	Dự phòng ngân sách	71 000		71 000

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN⁽¹⁾ NĂM 2024
 (Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)



Đơn vị: 1000 đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/...	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/...	Dự toán năm...		
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn
						Nguyên cân đối ngân sách	Nguyên đóng góp	
TỔNG SỐ								
1. Công trình chuyển tiếp								
-								
-								
Trong đó: hoàn thành trong năm								
-								
-								
2. Công trình khởi công mới								
-								
-								
Trong đó: hoàn thành trong năm								
-								
-								
...								

Ghi chú: (1) Theo phân cấp của tỉnh

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2024

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)



Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023			KẾ HOẠCH NĂM 2024 (năm sau)		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ						
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ng	67.670	58.200	9.470	70.000	70.000	
'- Quỹ đền ơn đáp nghĩa	17.120	15.000	2.120	20.000	20.000	
'- Quỹ bảo trợ trẻ em	9.640	8.400	1.240	10.000	10.000	
- Quỹ vì người nghèo	18.270	17.400	870	16.000	16.000	
- Quỹ chăm sóc người cao tuổi	7.540	3.300	4.240	8.000	8.000	
- Quỹ nhân đạo	7.510	6.600	910	8.000	8.000	
- Quỹ khuyến học	7.590	7.500	90	8.000	8.000	
2. Các hoạt động sự nghiệp						
+ Chợ						
+ Bến bãi						
+						
+ ...						
...						

Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi
Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi